

Bản án số: 69/2022/HS-PT
Ngày: 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh
Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Bà Đàm Thị Vang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thẩm thụ lý số 84/2022/HSPT ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Giang S.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Hoàng V**, sinh năm 1987 tại Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp 19/5 xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Bốc vác; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 3/12; Con ông Lê Văn T, sinh năm:1963 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966; vợ là bà Di Thị H, sinh năm 1984; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1991 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Bốc vác; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; vợ là bà Dương Thị Út X, sinh năm 1988; bị cáo có 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Huỳnh Giang S**, sinh năm 1983 tại An Giang; hộ khẩu thường trú: Khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Bốc vác; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; vợ là bà Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1983; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2021, Phan Văn Th, Lê Hoàng V, Nguyễn Thanh T cùng ở trọ tại dãy nhà trọ của bà Phạm Thị H, sinh năm (SN): 1954 tại thôn 8, xã L, huyện P đi làm bốc vác về. Lúc này có Nguyễn Đức A làm nghề bốc vác với Th, V, T đến chơi. Do thấy phòng trọ của Nguyễn Văn O, SN: 1988, HKTT: ấp T, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ (cùng làm nghề bốc vác) ở trọ tại phòng trọ số 7 của dãy nhà trọ của bà H không khóa cửa phòng do O chưa đi làm về nên tất cả cùng rủ nhau vào phòng trọ của O ngồi chơi uống nước. Tại đây, tất cả cùng rủ nhau đánh bạc “cào liêng” thắng thua bằng tiền. Sau đó, A nhặt 01 chiếc chiếu cói ở gần đó, còn Th đi ra quán tạp hóa gần phòng trọ mua 01 bộ bài tây gồm 52 lá bài để làm công cụ đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: một người sẽ đứng ra chia bài theo vòng tròn, mỗi ván một người chơi sẽ được chia 03 lá bài và đặt cược số tiền thấp nhất là 50.000 đồng, không giới hạn số tiền đặt cược cao nhất. Mỗi người chơi sẽ căn cứ vào bài của mình cao hay thấp để đặt cược thêm (tổ), hoặc không tổ thì sẽ úp bài xuống để bỏ bài và mất số tiền đã đặt cược theo thứ tự từ người chia bài đến những người được chia tiếp theo. Khi một trong hai người chơi cuối cùng không tổ nữa thì sẽ so bài với nhau để xác định thắng thua.

Trong lúc các đối tượng trên đánh bạc, Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Giang S đang ở phòng trọ của Đ cùng dãy nhà trọ trên cũng đến phòng trọ của O chơi. Lúc đó, Đ và S cùng tham gia đánh bạc cùng với Th, V, T, A. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã L tiến hành kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, Công an xã L đã báo cáo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để tiến hành điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; số tiền 5.600.000đ; 01 chiếc cói đã qua sử dụng.

Thu giữ trên người Huỳnh Giang S: số tiền 100.000đ trong túi quần trái.

Thu giữ trên người Lê Hoàng V: 01 ví da bên trong có số tiền 6.165.000đ.

Thu giữ trên người Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu FORME.

Thu giữ trên người Nguyễn Đức A: số tiền 7.830.000đ trong ví da, 01 điện thoại di động hiệu REDMI màu đen;

Thu giữ trên người Phan Văn Th: số tiền 1.570.000đ.

Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng là 21.265.000đ.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

S mang theo số tiền 1.500.000đ, sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc và bị thua 1.400.000 đồng. V mang theo số tiền 6.865.000đ, sử dụng số tiền 700.000đ vào mục đích đánh bạc và bị thua khoảng 200.000 đồng. Đ mang theo số tiền 1.700.000đ, sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc và bị thua 1.000.000đ. A mang theo số tiền 8.130.000đ, sử dụng số tiền 1.300.000đ vào mục đích đánh bạc và thắng nhưng không rõ thắng được số tiền bao nhiêu. Th mang theo số tiền 1.970.000đ, sử dụng số tiền 1.900.000đ vào mục đích đánh bạc và nhưng không rõ thắng thua được số tiền bao nhiêu. T mang theo số tiền 1.100.000đ, sử dụng hết vào mục đích đánh bạc và thắng được khoảng 800.000đ.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là **8.200.000đ** (trong đó: số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.600.000đ, số tiền thu giữ trên người các bị cáo trong quá trình điều tra chứng minh được các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.600.000 đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Th, Lê Hoàng V, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đức A, Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Giang S phạm tội “*Đánh bạc*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 53; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn Th 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2022. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Giang S mỗi bị cáo 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo đi thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo không sử dụng số tiền đánh bạc làm nguồn thu nhập chính.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/6/2022 bị cáo Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Giang S, Lê Hoàng V kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ hoặc được hưởng án treo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Giang S được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo ở cùng dãy trọ với nhau nên rủ nhau cùng đánh bạc. Bị cáo V sử dụng số tiền 700.000đ vào việc đánh bạc, bị cáo Đ sử dụng số tiền 1.700.000đ, bị cáo S sử dụng số tiền 1.500.000đ tham gia đánh bạc. Tổng số tiền bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Giang S cùng các bị cáo khác sử dụng vào mục đích đánh bạc là **8.200.000đ**. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Giang S phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo chỉ là nhất thời phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã được Tòa cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp, bản thân là người lao động làm thuê, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy mức án tại cấp sơ thẩm tuyên phạt các bị cáo là

ng nghiêm khắc. Do vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lê Hoàng V, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Giang S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố các Lê Hoàng V, Nguyễn Văn Đ và Huỳnh Giang S phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt các bị cáo Lê Hoàng V 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nhận được bản án và quyết định thi hành. Giao bị cáo Lê Hoàng V cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang nhận được bản án và quyết định thi hành. Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Giang S 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thành phố L, tỉnh An Giang nhận được bản án và quyết định thi hành. Giao bị cáo Huỳnh Giang S cho Ủy ban nhân phường B, thành phố L, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện P;(3)
- Chi cục THADS huyện P;(1)
- Công an huyện P;(1)
- CQĐT Công an huyện P (1)
- Cơ quan THAHS huyện P (1)
- UBND xã K, huyện T tỉnh Cà Mau (1)
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang (1)
- UBND phường B, tp. L, tỉnh An Giang (1)
- Sở Tư pháp;(1)
- Bị cáo;(3)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: hồ sơ vụ án (2); Tổ HCTP.(1)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hòa